

VỀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ XÃ HỘI, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHAN TÂN ^(*)

1. Tiếp cận hướng nghiên cứu vấn đề xã hội

Quan hệ xã hội là quan hệ tương tác thường xuyên diễn ra trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề xã hội được xem như là hệ quả của các quan hệ xã hội, vì vậy, vấn đề xã hội sẽ nảy sinh - xuất hiện thường xuyên, tồn tại mãi trong cuộc sống. Vấn đề là phải xem xét vấn đề xã hội theo loại hình cấp độ, mức độ, tính chất diễn ra như thế nào?

- Xét về cấp độ, mức độ, tính chất, có vấn đề xã hội bình thường và vấn đề xã hội bức xúc.

- Nhìn nhận theo góc độ thời gian, có vấn đề xã hội trước mắt và vấn đề xã hội lâu dài.

Những vấn đề xã hội lâu dài thường gắn với các quan hệ kinh tế-xã hội cơ bản: vấn đề quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, vấn đề việc làm, vấn đề phân tầng xã hội gia tăng khoảng cách giàu-nghèo, v.v...

Những vấn đề trước mắt và nó tùy vào từng thời điểm: xung quanh vấn đề chỉ số giá tiêu dùng tăng - giảm, cơ sở hạ tầng giao thông bất cập; tình trạng thừa thầy thiếu thợ trong giải quyết

việc làm, vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, v.v...

Mỗi năm xuất hiện *các vấn đề xã hội bức xúc* khác nhau. Các vấn đề xã hội chịu sự tác động của những biến đổi lịch sử. Một số vấn đề sau nhiều năm vẫn được quan tâm, một số vấn đề khác biến mất để sau một thời gian lại xuất hiện ở dạng đã biến đổi...

Đứng trước những vấn đề - sự kiện xã hội được nêu ra, thái độ của mỗi cá nhân cũng khác nhau: hoặc lo lắng, hoặc thờ ơ bởi họ có cảm xúc thực sự và muốn có một hành động gì đó để tác động đến vấn đề xã hội và/hoặc họ trung lập bàng quan khi xét thấy vấn đề không ảnh hưởng đến cá nhân/gia đình họ và họ không có hành động gì cả.

Điều này có thể lý giải rằng: các vấn đề xã hội được sản sinh ra từ các quan hệ xã hội, hoặc là kết quả của các quan hệ xã hội, vì vậy sẽ có vô vàn các vấn đề xã hội nảy sinh trong đời sống của một xã hội, cho nên, việc mỗi nhóm, cá nhân quan tâm đến vấn đề liên quan đến bản

^(*) TS. Viện Nghiên cứu Dư luận xã hội.

thân và nhóm mà có thể không quan tâm đến vấn đề khác hoặc không cho đó là vấn đề xã hội cũng là điều dễ hiểu; nếu không họ sẽ rơi vào khủng hoảng thừa thông tin, rối loạn nhận thức.

Cũng như vậy, có những vấn đề mà ngày nay chúng ta xem là vấn đề xã hội nhưng trước đây lại không xem như vậy. Ví dụ: khi CNH, HĐH còn sơ khai, có rất ít nhà máy, xí nghiệp thì vấn nạn ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính do chất thải công nghiệp không được người ta chú ý, đưa ra công luận. Nhưng trong điều kiện hiện nay, sự xả thải này đã phá vỡ môi trường tự nhiên; ô nhiễm môi trường sống do tốc độ CNH, HĐH ngoài vòng kiểm soát, gây ra những hậu quả môi trường xã hội nặng nề và nó đã trở thành vấn đề xã hội bức xúc. Hay nhiều quan niệm về hôn nhân gia đình, về vai trò của phụ nữ,...

2. Những vấn đề xã hội hiện nay với vấn đề an sinh xã hội

- Thất nghiệp, thiếu việc làm và vấn đề mưu sinh

Thất nghiệp và giải quyết việc làm là bài toán nan giải, đặc biệt là đối với các nền kinh tế chuyển đổi trong điều kiện CNH, HĐH thì vấn đề thất nghiệp và yêu cầu giải quyết việc làm càng trở nên bức xúc. Việc xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, mở rộng các đô thị đã sử dụng diện tích lớn đất nông nghiệp, điều đó đồng nghĩa với việc nhiều nông dân bị mất tư liệu sản xuất, mất việc làm.

Theo tính toán, cứ 01 ha đất bị thu hồi, có từ 10-13 lao động nông nghiệp mất việc làm, có nghĩa là với 750.000 ha đất bị thu hồi đã có khoảng 10 triệu lao động nông nghiệp bị mất việc làm hoặc bị ảnh hưởng. Thiếu đất, thiếu việc làm ở nông thôn đã dẫn đến xu hướng di dân

tự phát ra thành phố, tạo ra những thay đổi phức tạp về nhiều mặt cho cả thành phố tiếp nhận cũng như cá nhân người di cư.

- Phân hoá giàu - nghèo, bất bình đẳng ngày một gia tăng

Thu nhập đầu người của nước ta được công bố đã vượt ngưỡng 1.000 USD, nhưng đây là con số trung bình, hay nói cách khác là con số trung vị. Tức là nước ta vẫn còn có những người/gia đình thu nhập bình quân chỉ vài trăm USD, và cũng có người thu nhập hàng năm lên đến cả triệu USD. Nói cách khác, khoảng cách giàu - nghèo rất lớn mà con số trên chưa phản ánh được.

Nhiều bất cập trong các quy định về đền bù đất nông nghiệp phục vụ các mục đích khác (xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị mới, mở rộng đường,...) chậm được khắc phục cũng góp phần nới rộng khoảng cách giàu nghèo và làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp.

- Tệ nạn xã hội, tội phạm

Mặc dù công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được quan tâm đầy mạnh, nhưng tệ nạn xã hội có xu hướng ngày càng đa dạng và ngày càng gia tăng, đang là gánh nặng và ngày càng bức xúc.

Có thể nói, xã hội đang phải đối mặt với một nghịch lý là: kinh tế phát triển, tội ác và tệ nạn cũng đang phát triển. Tội ác và tệ nạn đang thách thức sự an toàn và phát triển sản xuất, đang đe dọa an sinh xã hội và đời sống dân cư, làm ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, xã hội, văn hoá; đang là rào cản thu hút đầu tư, rào cản của tiến trình CNH, HĐH...

Tình trạng suy thoái đạo đức, vi phạm pháp luật, lệch lạc định hướng giá trị, đặc biệt là trong giới thanh, thiếu niên đang là nỗi lo lắng lớn của mỗi gia đình và toàn xã hội.

Tệ nạn tham nhũng không giảm, khó kiểm soát đã và đang gây bất bình lớn trong nhân dân. Tâm trạng bất an, căng thẳng xã hội có chiều hướng tích lũy, tiềm ẩn xung đột chính trị - xã hội, có nguy cơ làm mất đoàn kết xã hội, giảm động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Vấn đề môi trường - ô nhiễm môi trường

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, vấn đề môi trường và phát triển bền vững nói chung và vấn đề môi trường và các vấn đề xã hội nói riêng đang thực sự là vấn đề quan trọng và cấp thiết. Trước đây, khi tiến hành quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, ở một số quốc gia cũng như ở nước ta hoàn toàn không chú ý đến vấn đề môi trường. Chính vì vậy nhiều phương án quy hoạch không đem lại hiệu quả mong muốn; tuy kinh tế có phát triển nhưng hậu quả lại gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến an sinh xã hội và cuộc sống của người dân. Tình trạng ô nhiễm nặng nề tại nhiều làng nghề, cơ sở kinh doanh không chỉ của tư nhân và còn ở cả các tập thể, doanh nghiệp FDI (nhà máy Super Phốt phát Lâm Thao, nhà máy VEDAN, các làng nghề ở Bắc Ninh, Hà Nội,...) cho thấy hậu quả to lớn của vấn đề này.

3. Quan điểm giải quyết vấn đề xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Cần nhận thức rằng, các vấn đề xã hội nan giải không thể hoá giải bằng các giải pháp đơn giản, hoặc cục đoạn. Giải pháp đơn nhất chỉ giải quyết vấn đề một

cách nhất thời, thậm chí tạo ra ảo tưởng là đã giải quyết xong vấn đề. Kỳ thực vấn đề vẫn chưa được giải quyết xong xuôi, có khi diễn tiến còn gay gắt hơn.

Các vấn đề xã hội đều phải được nghiên cứu, giải quyết theo quan điểm hệ thống, phải đặt các vấn đề xã hội trong các mối quan hệ xã hội, trong mạng lưới xã hội và chỉ có trong mạng lưới xã hội, các vấn đề xã hội mới được giải quyết thoả đáng. Trong mạng lưới xã hội đó có ít nhất bốn phương thức cơ bản được tiến hành để giải quyết các vấn đề xã hội, đó là: (1) kiểm soát xã hội, (2) chính sách xã hội, (3) công tác xã hội và (4) phong trào xã hội. Kiểm soát xã hội thuộc chức năng cơ bản của thể chế nhà nước, có sự hỗ trợ của thể chế xã hội dân sự; công tác xã hội và phong trào xã hội là chức năng cơ bản của xã hội dân sự, có sự hỗ trợ của nhà nước, còn chính sách xã hội là chỗ giao thoa giữa kiểm soát xã hội, công tác xã hội và phong trào xã hội. Bốn phương thức cơ bản này thể hiện mối quan hệ, mâu thuẫn - hợp tác giữa nhà nước và xã hội dân sự trong việc đề phòng, phát hiện và giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh.

Trong giải quyết vấn đề xã hội, chúng ta đang bắt gặp những vấn đề được đặt ra như sau:

(1) Có nên chủ trương định hướng thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, giảm bớt chênh lệch đô thị - nông thôn, trung tâm - ngoại vi của vùng hay chấp nhận sự gia tăng khoảng cách, chênh lệch hợp lý để đổi lấy sự tăng trưởng kinh tế nhanh hơn nữa?

(2) Có nên tiếp tục ưu tiên đầu tư cho khu vực đô thị, trung tâm hay chuyển sang cho khu vực nông thôn, ngoại vi?

(3) Có nên kiểm chế và định hướng cắt giảm dòng di dân tự do tại vùng hay chấp nhận sự gia tăng tiếp tục dòng di cư tự do có lợi cho cả hai, nghĩa là cho vùng nhập cư và cho cả vùng xuất cư?

(4) Có thể xoá bỏ tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn và thất nghiệp ở đô thị hay phải chấp nhận một tỷ lệ nhất định của lao động thất nghiệp và thiếu việc làm trong tổng lực lượng lao động của vùng?

Về nguyên tắc, hệ thống an sinh xã hội hướng tới phục vụ cho toàn dân. Nhưng trong thực tế, với khả năng bao phủ có giới hạn, hệ thống này thường không thể cung cấp miễn phí hoặc chỉ bao cấp một phần cho đông đảo công chúng. Do đó, hệ thống an sinh xã hội cần được hiểu là: 1/ Một hệ thống bảo vệ xã hội hướng tới mục tiêu ngày càng mở rộng diện bao phủ đến cho toàn bộ dân chúng; 2/ Nhà nước, nhân dân và các tổ chức xã hội phi nhà nước cùng nhau tham gia vào việc xây dựng và củng cố hệ thống an sinh xã hội (điều này càng đặc biệt đúng ở khu vực nông thôn ở các quốc gia đang phát triển); 3/ Do khả năng phục vụ miễn phí có hạn về chất lượng và số lượng nên việc tăng về số lượng và chất lượng các loại hình bảo hiểm là cần thiết để đáp ứng nhu cầu của những người có khả năng chi trả và đồng thời giúp giảm thiểu gánh nặng chi trả của hệ thống an sinh xã hội cho khu vực phi bảo hiểm.

Đi vào giải quyết các vấn đề xã hội, chúng ta cần lưu ý:

- **Một là, các vấn đề xã hội nan giải không thể hoá giải bằng các giải pháp đơn giản, hoặc cực đoan.** Giải pháp đơn nhất chỉ giải quyết vấn đề một cách nhất thời, thậm chí tạo ra ảo tưởng là đã giải quyết xong vấn đề. Kỳ thực vấn

đề vẫn chưa được giải quyết xong xuôi, có khi diễn tiến còn gay gắt hơn. Có nhiều chương trình, dự án đã rơi vào tình trạng như thế. Thí dụ như chủ trương thu gom trẻ em lang thang đường phố trả về địa phương nơi các em xuất cư, do không phối hợp liên ngành, liên địa phương mà dự án đã không thành công. Hoặc như chương trình xoá đói giảm nghèo đã tạo ra ảo tưởng "xoá nghèo" được một khoảng thời gian ngắn, đến khi có sự thay đổi chuẩn về mức nghèo thì đại bộ phận gọi là thoát nghèo lại rơi vào nghèo...

Chấp nhận phân hoá giàu-nghèo, xã hội có người giàu, người nghèo là một hiện tượng xã hội phù hợp với quy luật phát triển tự nhiên. Tăng trưởng kinh tế phù hợp với phát triển và công bằng xã hội là mục tiêu của phát triển đạt đến xã hội văn minh; tuy nhiên trong một xã hội đang trên đà phát triển nóng, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của nền kinh tế thị trường đang chú trọng đến các chỉ báo tăng trưởng kinh tế thì mục tiêu phát triển gắn với công bằng xã hội sẽ khó bảo đảm được nội hàm của nó. Đồng thời, chấp nhận những hệ lụy của nó như các tội phạm và tệ nạn xã hội gia tăng, chấp nhận khoảng cách giàu-nghèo giữa các dân cư ngày càng doãng ra; những nhóm người yếu thế cả về mặt tự nhiên và xã hội cũng như điểm xuất phát.

Vì vậy, không quá gay gắt với khoảng cách giàu-nghèo mà nên quan tâm nhiều hơn đến việc làm cho chất lượng cuộc sống của người nghèo, và "nên quan tâm đến phần bánh mà người nghèo nhận được là bao nhiêu, chứ không phải là phần bánh họ nhận được bằng bao nhiêu so với phần bánh người giàu nhất có được".

- **Hai là**, các vấn đề xã hội đều phải được nghiên cứu, giải quyết theo quan điểm hệ thống, phải đặt các vấn đề xã hội trong các mối quan hệ xã hội, trong mạng lưới xã hội và chỉ có trong mạng lưới xã hội, các vấn đề xã hội mới được giải quyết thoả đáng.

Các vấn đề xã hội trong mối quan hệ xã hội, tương tác nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, một vấn đề xã hội nảy sinh kéo theo làm trầm trọng thêm các vấn đề khác hoặc làm nảy sinh các vấn đề xã hội mới. Ví dụ, thất nghiệp, thiếu việc làm dẫn đến đói nghèo, để thoát khỏi đói nghèo - vì mưu sinh, con người bất chấp những hành vi sản xuất của mình, không tính đến các hệ quả lâu dài như, môi trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đất nông nghiệp bị thu hẹp... Cụ thể:

+ Vấn đề không có đất đối với người nông dân là nghiêm trọng, vì như vậy người nông dân sẽ không còn là nông dân theo đúng nghĩa của nó là "người cày có ruộng". Nhưng vì sự phát triển của xã hội, cần thay đổi tư duy từ "người cày có ruộng" sang "người cày có việc"... Mục tiêu là bảo đảm mức thu nhập xứng đáng cho tất cả mọi người nông thôn, chứ không phải bảo đảm mỗi người nông dân đều phải có một "mảnh ruộng cắm dùi". Việc đa dạng hoá ngành nghề, đẩy mạnh các biện pháp tạo việc làm cho lao động nông thôn là giải pháp cần nghiên cứu áp dụng. Vì vậy, tạo việc làm cho lao động nông thôn, trước hết và chủ yếu phải dựa vào các biện pháp tạo việc làm ngay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Lập kế hoạch chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm cho số lao động nông nghiệp phải thu hồi đất; một khi sản xuất hàng hoá phát triển và việc mở rộng các ngành nghề tạo thêm công ăn,

việc làm cho họ thì họ có thể sẵn sàng tách khỏi ruộng đất để chuyển sang một hướng làm giàu khác, không phải bằng sản xuất nông nghiệp. Đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người lao động bị thu hồi đất vừa căn cứ vào từng đối tượng cụ thể vừa bám sát cơ cấu kinh tế của địa phương.

+ Để ngăn chặn, khắc phục và xử lý có hiệu quả những hành vi gây ô nhiễm môi trường, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó những chế tài xử phạt (cưỡng chế hành chính và xử lý hình sự) phải thực sự đủ mạnh để đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến môi trường nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường.

+ Cần thận trọng nghiên cứu, tư vấn để đảm bảo tính khoa học trong quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị. Chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn tham mưu chính xác cho cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép đầu tư.

Tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường.

- **Ba là**, giải quyết vấn đề xã hội bảo đảm an sinh xã hội là dùng hệ thống an sinh xã hội để giải quyết các vấn đề xã hội. Ở mức độ nào đó, phải chấp nhận

vấn đề xã hội, là vấn đề không thể giải quyết tuyệt đối.

Việc xây dựng và hoàn thiện Pháp luật về An sinh xã hội ở Việt Nam là hết sức cần thiết, nhằm bảo đảm mọi thành viên trong xã hội đều có quyền được hưởng an sinh xã hội; Nhà nước thống nhất quản lý vấn đề an sinh xã hội; kết hợp hài hòa giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội; bình đẳng, dân chủ, công khai và công bằng xã hội. Xem hệ thống bảo hiểm xã hội là trụ cột của mạng lưới an sinh xã hội; pháp điển hoá, xây dựng các quy phạm xác nhận đối tượng, chế độ ưu đãi về trợ cấp xã hội, chế độ ưu đãi ngoài trợ cấp; mở rộng các hình thức cứu trợ, mức cứu trợ gắn với thực tiễn cuộc sống;...

Bên cạnh việc sử dụng hệ thống luật pháp để điều chỉnh các quan hệ xã hội, bảo đảm thực thi kỷ cương xã hội thì một nhóm giải pháp quan trọng giải quyết vấn đề xã hội là xây dựng được một hệ thống an sinh xã hội, thể hiện ở hai lĩnh vực cơ bản: bảo hiểm và hỗ trợ, gắn trách nhiệm cho Nhà nước, thị trường và xã hội cùng tham gia. Sớm nghiên cứu và thực hiện mô hình "quỹ hưu" cho nông dân, nhất là các hộ nông dân phải thu hồi 100% đất nông nghiệp và những người nông dân đã hết tuổi lao động.

Tóm lại, an sinh xã hội là chương trình hoạt động trọng tâm của xã hội hiện đại vì mục tiêu dân chủ, văn minh; trong khi vấn đề xã hội không nhất thành bất biến, không mãi mãi là nó mà liên tục chuyển đổi, hoặc xuất hiện vấn đề mới trong sự phát triển. Giải quyết vấn đề xã hội có hiệu quả bền vững bảo đảm an sinh xã hội cần được nhìn nhận trên quan điểm hệ thống, đồng bộ là những yêu cầu nan giải hiện nay. Vấn

đề là chúng ta cần chấp nhận thực tế của xã hội phát triển không bao giờ mất đi các vấn đề xã hội có tính "tiêu cực", không bao giờ giải quyết tuyệt đối được vấn đề xã hội; nhưng giải quyết vấn đề xã hội phải trên cơ sở hệ thống an sinh xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Dương. Ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Báo *Người lao động*, số ngày 17/10/2008.
2. Hoa Linh Lan. Việc làm và an sinh xã hội. <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Goc-Nhin/Viec-Lam-Va-An-Sinh-Xa-Hoi.html>
3. Đỗ Văn Quân. Bảo đảm an sinh xã hội cho nông dân - một vấn đề xã hội cấp bách ở nước ta hiện nay. Tạp chí *Bảo hiểm xã hội*, số tháng 7/2008.
4. Phan Tân. Xung đột xã hội về đất đai ở nông thôn (nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tây). H.: Công an nhân dân, 2009.
5. Nguyễn Thành Tuệ. Bảy vấn đề xã hội của Trung Quốc, <http://vietbao.vn/The-gioi/Bay-van-de-xa-hoi-cua-Trung-Quoc/40069382/159/>
6. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Chương trình Điều tra bổ sung, tổng kết thực tiễn kinh tế-xã hội và đề xuất giải pháp phát triển hơn nữa vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. H.: 2008.
7. Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo: *Biến đổi xã hội nông thôn Việt Nam dưới tác động của đô thị hoá, tích tụ ruộng đất và chính sách dồn điền đổi thửa: những vấn đề lý luận, thực trạng và giải pháp*. H.: 2008.